

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172 /2018/HS-ST
Ngày 29-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở văn phòng khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An. Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2018/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2018/HSST-QĐ ngày 18/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Thân Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp 1 xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Thân Duy Đ, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; bị cáo có 1 em ruột sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; bắt tạm giam ngày 29/01/2018, có mặt.

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1988 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không có; bắt tạm giam ngày 29/01/2018, có mặt.

3. Dương Văn M, sinh năm 1994 tại tỉnh Vĩnh Phúc; thường trú: Khu 2 thôn Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Buôn bán đồ gỗ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Dương Văn X sinh năm 1948 và con bà Phạm Thị Q, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không có; bắt tạm giam ngày 29/01/2018, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đoàn Thị Như M, sinh năm 1973; thường trú: Khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; thường trú: Tổ 67 khu phố C, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng

1. Chị Trương Thanh X, sinh năm 1992; thường trú: Thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Phi L, sinh năm 1987; thường trú: Khóm 2, phường 5, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt

3. Anh Phạm Huy H, sinh năm 1995; thường trú: Khu phố L, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1988; thường trú: Xóm 2 thị trấn N, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

5. Chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 1996; thường trú: Xã Y, huyện B, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thân Nguyễn Minh Đ, Dương Văn M là bạn, khoảng 15 giờ ngày 29/01/2018, Đ điện thoại M đến phòng nghỉ D2 nhà nghỉ Vườn Mít khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khi đến Đ nhờ M mua dùm 1.800.000 đồng ma túy đá về sử dụng, Đ đưa M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nói “M đem đi cầm đồ lấy tiền mua”, M đem cầm lấy 1.800.000 đồng sau đó điện thoại cho Nguyễn Thành T mua 1.800.000 đồng ma túy, T liên hệ người tên P (không rõ nhân thân) hỏi mua 1.800.000 đồng ma túy, khi có ma túy T phân chia làm 02 bịch, 01 bịch T giữ lại sử dụng, bịch còn lại giao M, M mang mang túy về đưa Đ, Đ nói “ít ma túy” và nói M “điện thoại cho T để Đ nói chuyện”, Đ nói T “ Anh coi lại như thế này ít quá hay trả lại ma túy lấy lại tiền hoặc anh giao thêm”. Lúc 16 giờ cùng ngày lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã Dĩ An kiểm tra gõ cửa phòng Đ thuê, M cầm bịch ma túy cất dấu lên phía trên máy lạnh rồi mở cửa, thời điểm này dụng cụ sử dụng ma túy của Đ, M để trên bàn, lực lượng Công an yêu cầu Đ, M bỏ ma túy ra, Đ lấy bịch ma túy từ phía trên máy lạnh giao nộp.

Vật chứng thu giữ từ Đ, M: 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 có sim số 016333.33.013 của bị cáo M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 sim số 01692.0022.50 của bị cáo Đ.

Kết luận giám định số 102/MT - PC54 ngày 05/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể giám định màu trắng trong

bì thư niêm phong có chữ ký Dương Văn M, Thân Nguyễn Minh Đ, người chứng kiến Trần Thị Hải Y là ma túy, có trọng lượng 1,0152 gam loại Methamphetamine.

Thân Nguyễn Minh Đ sử dụng ma túy, Đ mua ma túy của người thanh niên (không rõ nhân thân) ở khu vực ngã 4 An Sương, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng một phần, phần còn lại bán cho số người nghiện, cách thức bán số người nghiện điện thoại cho Đ theo số 01692.002.250 hỏi mua, Đ hẹn địa điểm giao nhận. Ngày 29/01/2018 Đ không liên lạc được người bán ma túy ở khu vực ngã 4 An Sương, Đ điện thoại cho M đến nhờ M đi mua dùm ma túy cho Đ. Qua điều tra Đ khai nhận trong tháng 1/2018 đã bán ma túy cho số người nghiện.

+ Bán cho Nguyễn Huy C 04 lần, mỗi lần 01 liều ma túy giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, lần cuối ngày 26/01/2018 Đ bán cho C 01 liều ma túy giá 200.000 đồng tại khu vực ngã 3 Cây Lơn, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An.

+ Bán cho Trương Xuân T 01 liều ma túy giá 200.000 đồng vào ngày 27/01/2018 tại khu vực ngã tư 550, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An

+ Bán cho Huỳnh Phi L 01 lần 01 liều ma túy giá 200.000 đồng tại khu vực ngã 4 Đường Môi, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

+ Bán cho Phạm Huy H 03 lần mỗi lần 01 liều ma túy giá mỗi liều từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, lần cuối ngày 29/01/2018, Đ hẹn bán ma túy cho H, H đến điểm hẹn nhưng chưa mua được thì bị tạm giữ.

Vào lúc 20 giờ 40 ngày 29/01/2018 lực lượng cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy kết hợp lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã Dĩ An kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Thành T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 61T9-1931 tại khu vực đường đất phía trước nhà nghỉ Vườn Mít, lúc này T bỏ gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đang cầm trên tay xuống đất nhưng bị thu giữ, T khai nhận mang ma túy giao thêm cho M tại phòng trọ nhà nghỉ Vườn Mít.

Vật chứng thu giữ từ T: 01 gói ny long hàn kín bên trong chứa tinh thể tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 61T9-1931; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 sim số 0933.068.552; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101 có sim số 0901.38.001.

Kết luận giám định số 105/MT - PC54 ngày 06/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể giám định màu trắng trong bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Nguyễn Thành T, người chứng kiến Nguyễn Thành T, cán bộ niêm phong Nguyễn Thế L là ma túy, có trọng lượng 0,3040 gam loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 170/QĐ - KSĐT ngày 28/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo :

Thân Nguyễn Minh Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Thành T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Dương Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo M từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 4; Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại mang số 0933.068.552 và sim số 0169.200.2250 và bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 61T9-1931, bị cáo T sử dụng đây là xe của bà Đoàn Thị Như M cho Nguyễn Văn P mượn, P cho bị cáo T sử dụng. Bà M, P không biết T sử dụng xe mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà M.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Đ: Bị cáo rất hối hận việc mình làm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo T: Bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo M: Bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, bị cáo có lỗi với anh chị, gia đình bị cáo. Bị cáo xin được giảm nhẹ mức án để sớm về gia đình, xã hội làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa các bị cáo khai nhận:

Thân Nguyễn Minh Đ mua ma túy về sử dụng và bán lại cho số người nghiện, cách thức bán người nghiện điện thoại cho Đ theo số 01692.002.250 hỏi mua, Đ hẹn địa điểm giao nhận. Trong tháng 1/2018, Đ bán cho Nguyễn Huy C 04 lần, mỗi lần 01 liều ma túy giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng; bán cho Trương Xuân T 01 liều ma túy giá 200.000 đồng; bán cho Huỳnh Phi L 01 liều ma túy giá 200.000 đồng; bán cho Phạm Huy H 03 lần, mỗi lần 01 liều ma túy giá mỗi

liều từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngày 29/01/2018, Đ nói M đi mua dùm 1.800.000 đồng để Đ sử dụng, M mua ma túy về cho Đ, khi Đ và M đang trong phòng trọ nhà nghỉ Vườn Mít lực lượng Công an kiểm tra hành chính thu giữ ma túy.

Ngày 29/01/2018, khi Dương Văn M điện thoại hỏi mua ma túy, Nguyễn Thành T liên hệ người tên P (không rõ nhân thân) mua 1.800.000 đồng ma túy để bán cho M, T giao cho M 01 bịch ma túy, sau đó mang ma túy giao thêm cho M thì bị bắt giữ.

Kết quả giám định ma túy M mua từ T về đưa cho Đ là Methamphetamine có trọng lượng 1,0152. Ma túy thu giữ từ T là Methamphetamine có trọng lượng 0,3040 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...

Tại Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;

Như vậy, bị cáo Đ bán 9 lần 09 liều ma túy cho Nguyễn Huy C, Trương Xuân T, Huỳnh Phi L, Phạm Huy H trong tháng 1/2018. Bị cáo T bán ma túy cho bị cáo M 01 lần với giá tiền 1.800.000 đồng. Bị cáo M được bị cáo Đ nhờ đi mua ma túy về sử dụng với số tiền 1.800.000 đồng, khi M mang ma túy về đưa Đ, khi cơ quan chức năng kiểm tra phòng nghỉ trọ Đ, M mang số ma túy M vừa mua từ T để cất dấu. Hành vi trên của bị cáo T, Đ đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T quy định tại khoản 1, bị cáo Đ quy định điểm b (phạm tội 02 lần trở lên), điểm c (đối với 02 người trở lên) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo M đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đ,

T, M cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo Đ bị truy tố, xét xử là tội phạm rất nghiêm trọng, bị cáo T, M bị truy tố, xét xử là tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nhất là trong tình hình hiện nay hành vi mua bán chất ma túy, tệ nạn nghiện ma túy xảy ra nhiều có diễn biến phức tạp, số người sử dụng ma túy ngày càng được trẻ hóa đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tội phạm hình sự gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Đ, T, M mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ, T và M không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ, T, M thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đ tự thú trong việc bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần; bị cáo M có cha ruột là thương binh và được tặng thưởng huy chương chiến thắng hạng 2. Tình tiết trên được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Đ, T, M tuy không có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo đều sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp ổn định.

[4] Đối với người tên Ph bán ma túy cho bị cáo T do không rõ nhân thân. Nguyễn Huy C, Trương Xuân T, Huỳnh Phi L, Phạm Huy H mua ma túy từ bị cáo Đ để sử dụng. Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh đối với P cũng như ra quyết định xử phạt hành chính đối với C, T, L và H là phù hợp pháp luật.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy của bị cáo Đ, M, T; bộ dụng cụ sử dụng ma túy; sim số điện thoại bị cáo Đ, T vật chứng liên quan, sử dụng vào việc phạm tội do vậy tịch thu tiêu hủy, đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, iphone 4 của bị cáo T, Đ cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo Đ, T, việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức án đối với bị cáo M có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử mức án bị cáo M thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Đ, T, M phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thân Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thành T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Bị cáo Dương Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.1 Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Thân Nguyễn Minh Đ 07 (bảy) năm tù.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm tù.

1.3 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo Đ, T và M tính từ ngày 29/01/2018

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại có số 0933.068.552 và số 0169.200.2250; 01 bộ sử dụng ma túy; 01 bì thư niêm phong sau giám định có methamphetamine có trọng lượng 0,7870 gam; 01 bì thư đã niêm phong sau giám định có methamphetamine có trọng lượng 0,2674gam;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động I phone 4.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2018

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Thân Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thành T, Dương Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND phường (xã) nơi cư trú của bị cáo;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ linh

